ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:469 /KH-UBND	*Hải Phòng, ngày* 17 *tháng* 11 *năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Quyết định số 1964/QĐ-TTg ngày 12/10/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ số bảo đảm an ninh mạng trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Thực hiện Quyết định số 1964/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chỉ số bảo đảm an ninh mạng, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai việc đánh giá, chấm điểm Chỉ số bảo đảm an ninh mạng trên địa bàn thành phố Hải Phòng, nhằm đánh giá thực chất năng lực quản trị, tổ chức thực hiện và bảo đảm an ninh mạng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc chủ động đầu tư nguồn lực, hoàn thiện các giải pháp kỹ thuật, nâng cao năng lực phòng ngừa, phát hiện, xử lý và ứng phó với các nguy cơ, sự cố an ninh mạng, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số an ninh mạng, bền vững.

- Chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai thống nhất, đồng bộ và hiệu quả việc chấm điểm Chỉ số trên địa bàn thành phố; thông qua quá trình thí điểm, kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc, hoàn thiện phương pháp tổ chức thực hiện, nâng cao chất lượng đánh giá và tạo tiền đề nâng cao thứ hạng của thành phố khi thực hiện đánh giá, xếp hạng giữa các tỉnh, thành phố trên cả nước.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai chấm điểm Chỉ số phải bảo đảm khách quan, chính xác, thực chất, có căn cứ và khả năng kiểm chứng; phản ánh đúng năng lực, mức độ đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh mạng của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, tránh tình trạng đánh giá hình thức hoặc chạy theo thành tích.

- Bảo đảm triển khai thống nhất, đồng bộ, đúng phương pháp, tiêu chí và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; gắn kết quả chấm điểm với việc rà soát, đánh giá thực trạng, xác định tồn tại, hạn chế và đề xuất giải pháp khắc phục phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động rà soát, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu minh chứng và số liệu phục vụ đánh giá; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm an ninh mạng theo quy định, bảo đảm thông tin cung cấp đầy đủ, chính xác, thống nhất và có thể kiểm tra, đối chiếu.

- Quá trình triển khai thí điểm phải bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp tháo gỡ và hoàn thiện phương thức tổ chức thực hiện, làm cơ sở triển khai chính thức trên toàn địa bàn thành phố.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và hướng dẫn triển khai Chỉ số bảo đảm an ninh mạng

- Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Quyết định số 1964/QĐ-TTg và các phụ lục kèm theo; nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu, đơn vị chuyên trách về an ninh mạng, đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thông tin trong công tác bảo đảm an ninh mạng.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xác định phạm vi hệ thống thông tin thuộc thẩm quyền quản lý, trách nhiệm của từng chủ thể và phương pháp triển khai đánh giá Chỉ số bảo đảm an ninh mạng.

- Việc phổ biến, triển khai phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý; bảo đảm đúng mục tiêu, nguyên tắc, phương pháp đánh giá và yêu cầu quản lý dữ liệu theo Quyết định.

2. Rà soát, thống kê và lập hồ sơ đề xuất cấp độ hệ thống thông tin

- Rà soát, lập danh sách đầy đủ các hệ thống thông tin đang được quản lý, đầu tư, thuê dịch vụ, vận hành hoặc khai thác sử dụng tại các cơ quan, đơn vị; xác định chủ quản, đơn vị vận hành, cấp độ hệ thống thông tin và tình trạng hồ sơ đề xuất cấp độ.

- Đối với hệ thống thông tin chưa có hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm khẩn trương ***lập hồ sơ đề xuất cấp độ, gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định***[1].

- Đối với hệ thống thông tin đã được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ, tổ chức rà soát mức độ phù hợp giữa hồ sơ với hiện trạng hệ thống thông tin; cập nhật, bổ sung hồ sơ khi có thay đổi về quy mô, kiến trúc, thành phần, phạm vi xử

[1] *Quyết định số 1964/QĐ-TTg - Phụ lục II. Danh mục tiêu chí của Chỉ số - Tiêu chí nhóm I – I.1. Đáp ứng hồ sơ đề xuất*

lý dữ liệu hoặc các yếu tố liên quan theo quy định; trong trường hợp cần điều chỉnh, phê duyệt lại Hồ sơ đề xuất cấp độ cho phù hợp với tình hình thực tế thì thực hiện theo trình tự, thủ tục xác định lần đầu.

- Xác định rõ các hệ thống thông tin thuộc phạm vi đánh giá Chỉ số bảo đảm an ninh mạng, bảo đảm có đầy đủ thông tin phục vụ việc tổ chức đánh giá, tổng hợp kết quả và theo dõi tiến độ thực hiện.

3. Triển khai các phương án bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin theo hồ sơ cấp độ đã được phê duyệt

- Các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin theo hồ sơ cấp độ đã được phê duyệt; ***mặc dù đã có hồ sơ đề xuất cấp độ, tuy nhiên, nếu không triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an ninh mạng thì cũng không thể bảo vệ được hệ thống thông tin***[2].

- Rà soát, đánh giá việc thực hiện các biện pháp quản lý rủi ro an ninh mạng; quản lý tài sản phần cứng, phần mềm, tài sản thông tin; quản lý tài khoản và quyền truy cập; quản lý lỗ hổng bảo mật; quản lý nhật ký an ninh mạng; bảo vệ hệ thống, dữ liệu, dịch vụ trực tuyến và các nội dung liên quan theo Chỉ số.

- Kiểm tra, đánh giá việc triển khai các giải pháp giám sát, phát hiện, cảnh báo và xử lý sự cố; sao lưu, khôi phục dữ liệu; bảo đảm khả năng duy trì hoạt động liên tục của hệ thống thông tin khi xảy ra sự cố hoặc bị tấn công.

- Đối với các biện pháp chưa triển khai hoặc triển khai chưa đầy đủ, cơ quan chủ quản hệ thống thông tin phải xác định nguyên nhân, xây dựng kế hoạch khắc phục, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện theo quy định.

4. Đánh giá Chỉ số bảo đảm an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin[3]

Việc đánh giá được thực hiện theo cấu trúc Chỉ số ban hành kèm theo Quyết định số 1964/QĐ-TTg, gồm 03 nhóm tiêu chí:

Nhóm I – Nhóm tiêu chí đánh giá chung: Căn cứ danh mục theo nhóm tiêu chí nhóm I[4] thực hiện đánh giá hồ sơ đề xuất cấp độ và việc đáp ứng phương án bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ đã được phê duyệt. Các tiêu chí trong nhóm này chỉ ghi nhận đạt khi đáp ứng đầy đủ Mức 3 (không có các mức trung gian như Mức 1, Mức 2 do đây là nhóm tiêu chí đánh giá tuân thủ quy định của pháp luật); trường hợp chưa đáp ứng Mức 3 thì ghi nhận Mức 0.

---

[2] *Quyết định số 1964/QĐ-TTg - Phụ lục II. Danh mục tiêu chí của Chỉ số - Tiêu chí nhóm I – I.2. Đáp ứng phương án bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ.*

[3] *Quyết định số 1964/QĐ-TTg – Phụ lục III. Phương pháp đánh giá đối với hệ thống thông tin.*

[4] *Quyết định số 1964/QĐ-TTg – Phụ lục V. Danh mục đánh giá theo nhóm tiêu chí đánh giá chung cho hệ thống thông tin*

Nhóm II – Nhóm tiêu chí đánh giá đặc thù: Căn cứ danh mục theo nhóm tiêu chí nhóm II[5] thực hiện đánh giá các biện pháp quản lý, kỹ thuật và tổ chức bảo đảm an ninh mạng, áp dụng đối với hệ thống thông tin từ cấp độ 3 trở lên theo quy định. Đánh giá và cho điểm các nội dung đánh giá từ Mức 0 đến Mức 3, lấy điểm số theo Mức cao nhất mà hệ thống thông tin đáp ứng.

Nhóm III – Nhóm tiêu chí phục vụ chỉ đạo, điều hành: Căn cứ danh mục theo nhóm tiêu chí nhóm III[6] thực hiện theo dõi, đánh giá các chỉ số về tình hình xử lý rủi ro, kiểm soát sự cố, mức độ thiệt hại và khả năng bảo vệ dữ liệu đối với hệ thống thông tin, chủ quản hệ thống thông tin. Nhóm III chỉ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, không sử dụng để tính toán chỉ số.

5. Đánh giá Chỉ số bảo đảm an ninh mạng đối với cơ quan, tổ chức[7]

- Thu thập, tổng hợp thông tin và tự đánh giá mức độ đáp ứng của từng hệ thống thông tin theo tiêu chí, thang điểm, phương pháp đánh giá và yêu cầu về bằng chứng tại các phụ lục kèm theo Quyết định số 1964/QĐ-TTg.

- Đối chiếu kết quả tự đánh giá với hiện trạng triển khai thực tế, hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt, tài liệu chứng minh và dữ liệu kỹ thuật liên quan; bảo đảm kết quả đánh giá phản ánh đúng năng lực bảo đảm an ninh mạng của hệ thống thông tin.

- Tổng hợp kết quả đánh giá, xác định mức độ đáp ứng, các tiêu chí chưa đạt, nguyên nhân và giải pháp khắc phục; gửi kết quả, hồ sơ, tài liệu minh chứng về Công an thành phố để tổng hợp, theo dõi và phối hợp hướng dẫn theo quy định.

- Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong quá trình kiểm tra, đối chiếu, xác minh và đánh giá kết quả; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của thông tin, số liệu và tài liệu minh chứng cung cấp.

6. Triển khai theo lộ trình Quyết định số 1964/QĐ-TTg

a) Giai đoạn 2027-2028: Thử nghiệm, đánh giá, cập nhật và điều chỉnh Chỉ số

- Tổ chức triển khai thử nghiệm việc đánh giá Chỉ số bảo đảm an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm phù hợp với hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

---

[5] *Quyết định số 1964/QĐ-TTg – Phụ lục VI. Danh mục đánh giá theo nhóm tiêu chí đánh giá đặc thù cho hệ thống thông tin*

[6] *Quyết định số 1964/QĐ-TTg – Phụ lục VII. Danh mục đánh giá theo nhóm tiêu chí phục vụ chỉ đạo, điều hành cho hệ thống thông tin*

[7] *Quyết định số 1964/QĐ-TTg – Phụ lục IV. Phương pháp đánh giá đối với cơ quan, tổ chức.*

- Tập trung rà soát, hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp độ; tổ chức triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an ninh mạng thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt; thu thập đầy đủ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu và bằng chứng kiểm chứng phục vụ đánh giá.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả thử nghiệm; xác định những khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng tiêu chí, phương pháp đánh giá và việc thu thập bằng chứng; báo cáo, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn, cập nhật, điều chỉnh theo quy định.

- Đối với các cơ quan, tổ chức khác có nhu cầu, khuyến khích nghiên cứu, tham khảo Chỉ số bảo đảm an ninh mạng ban hành kèm theo Quyết định số 1964/QĐ-TTg để chủ động tổ chức đánh giá mức độ bảo đảm an ninh mạng đối với hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý.

b) Giai đoạn 2029-2030: Triển khai chính thức Chỉ số bảo đảm an ninh mạng

- Tổ chức triển khai đánh giá Chỉ số bảo đảm an ninh mạng theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý được đánh giá đầy đủ, có căn cứ và thống nhất.

- Duy trì việc thực hiện các phương án bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt; thường xuyên rà soát, cập nhật, khắc phục các tồn tại, hạn chế và nâng cao mức độ đáp ứng các tiêu chí.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá; sử dụng kết quả làm cơ sở theo dõi, so sánh và đề xuất giải pháp nâng cao năng lực bảo đảm an ninh mạng của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

7. Kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện

- Tổ chức theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện tại các cơ quan, đơn vị; kịp thời hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

- Tổng hợp tình hình lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; tình hình triển khai các phương án bảo đảm an ninh mạng và kết quả đánh giá Chỉ số bảo đảm an ninh mạng.

- Định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu, các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện về Công an thành phố để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố

Phối hợp với Công an thành phố theo dõi, đôn đốc kết quả thực hiện chỉ đạo tại Kế hoạch này và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê bình, xử lý đối với cơ quan, đơn vị chậm, không thực hiện.

2. Công an thành phố

- Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn triển khai Chỉ số bảo đảm an ninh mạng trên địa bàn thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; rà soát, tổng hợp danh sách hệ thống thông tin; cho ý kiến chuyên môn, đánh giá tài liệu về rủi ro an ninh mạng; theo dõi tình hình lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai các phương án bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức tự đánh giá Chỉ số bảo đảm an ninh mạng; tổng hợp kết quả, rà soát hồ sơ, tài liệu và phối hợp kiểm tra, xác minh khi cần thiết.

- Tổng hợp khó khăn, vướng mắc, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn giải quyết; tham mưu báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Công an thành phố trong việc triển khai các nội dung liên quan đến hạ tầng số, nền tảng số, hệ thống thông tin và các giải pháp kỹ thuật phục vụ công tác bảo đảm an ninh mạng.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị rà soát hiện trạng hệ thống thông tin, kiến trúc kỹ thuật, hạ tầng mạng và các nội dung có liên quan thuộc phạm vi quản lý.

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp kỹ thuật, nguồn lực và điều kiện cần thiết phục vụ việc triển khai Chỉ số bảo đảm an ninh mạng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Sở Nội vụ

Phối hợp với Công an thành phố tham mưu bổ sung kết quả thực hiện chỉ số an ninh mạng là một trong các căn cứ đánh giá cơ quan, đơn vị, địa phương ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ quyết định áp dụng chính thức; lồng ghép nội dung tập huấn an ninh mạng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vào kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức khối chính quyền thành phố Hải Phòng hàng năm.

5. Sở Tài chính

Phối hợp với Công an thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí triển khai áp dụng Chỉ số bảo đảm an ninh mạng trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các sở, ngành, đơn vị theo quy định.

6. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố

- Tổ chức quán triệt và triển khai Kế hoạch tại cơ quan, đơn vị; chịu trách nhiệm rà soát đầy đủ các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý, xác định rõ cơ quan chủ quản hệ thống thông tin, đơn vị vận hành hệ thống thông tin và tình trạng hồ sơ đề xuất cấp độ.

- Lập hồ sơ đề xuất cấp độ đối với các hệ thống thông tin chưa được phê duyệt; trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền và quy định hiện hành (***hoàn thành trước ngày 31/12/2026***).

- Tổ chức triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt (***hoàn thành trước ngày 30/6/2027***).

- Đối với hạ tầng và các hệ thống thông tin đang xây dựng hoặc sẽ triển khai trong thời gian tới, yêu cầu bắt buộc phải thực hiện thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an ninh mạng **trước khi đưa vào vận hành chính thức**.

- Bố trí nhân lực, kinh phí và các điều kiện cần thiết để thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả, khó khăn, vướng mắc về Công an thành phố để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Kế hoạch này xây dựng nội dung triển khai cụ thể, phân công nhiệm vụ đến từng bộ phận, cá nhân có liên quan và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

2. Các cơ quan, đơn vị chủ động bố trí nhân lực, kinh phí và các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch bảo đảm an ninh mạng, an ninh thông tin, an ninh dữ liệu và chuyển đổi số đang thực hiện, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quy định hiện hành.

3. Giao Công an thành phố chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và tham mưu chỉ đạo xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Công an thành phố[8] để tổng hợp, hướng dẫn giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo.

5. Yêu cầu các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- Bộ Công an (b/c);
- Thường trực Thành ủy (b/c);
- Thường trực HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các doanh nghiệp nhà nước thuộc TP;
- CVP, các PCVP UBND thành phố;
- Các phòng: NC, VX;
- Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, L.Thụy.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Hoàng Minh Cường

[8] *Phòng An ninh mạng – CATP Hải Phòng (Đầu mối phối hợp: Đ/c Thiếu tá Đỗ Quốc Trường – SĐT: 0912811768)*